

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Khoá thi: 04/06/2024

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
1	030001	1	TRẦN DUY AN	Nam	24/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.50	5.50	
2	030002	1	HUỲNH GIA AN	Nam	08/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.25	8.50	
3	030003	1	HỒ HUỲNH THANH AN	Nữ	02/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.00	6.75	
4	030004	1	LUƠNG KIỂU AN	Nữ	14/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.25	6.50	
5	030005	1	HOÀNG KIM AN	Nữ	31/03/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.75	7.00	
6	030006	1	LÊ THÀNH AN	Nam	28/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.75	7.00	
7	030007	1	PHAN THỊ THANH AN	Nữ	28/03/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	8.75	7.50	
8	030008	1	TRẦN THỊ THÚY AN	Nữ	08/10/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	5.25	6.25	
9	030009	1	TRẦN THỊ VÂN AN	Nữ	06/12/2009	TT Văn Canh	0.5				Quốc học Quy Nhơn		6.25	6.50	7.25	
10	030010	1	NGUYỄN THÙY AN	Nữ	11/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.00	6.00	
11	030011	1	NGUYỄN TRẦN KHÁNH AN	Nữ	09/07/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.50	4.25	
12	030012	1	NGUYỄN VŨ AN	Nam	13/04/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	6.00	
13	030013	1	TRẦN DUY ANH	Nam	24/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.25	4.25	
14	030014	1	HOÀNG HÀ ANH	Nữ	20/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.50	7.50	
15	030015	1	ĐẶNG HÀ NHẬT ANH	Nữ	17/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn		7.25	5.25	4.00	
16	030016	1	LÊ HÀ TUẤN ANH	Nam	13/11/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	4.00	2.50	
17	030017	1	CAO HẢI ANH	Nam	04/03/2009	Lê Lợi	1.0				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	5.25	7.50	
18	030018	1	TRẦN HOÀNG ANH	Nam	07/07/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.25	3.75	
19	030019	1	PHAN HOÀNG TUẤN ANH	Nam	05/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.25	8.25	
20	030020	1	LÊ HỒNG ANH	Nam	01/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.25	5.50	
21	030021	1	TRƯƠNG KIỂU ANH	Nữ	14/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.00	3.50	
22	030022	1	HUỲNH LAN ANH	Nữ	13/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.25	5.25	
23	030023	1	NGUYỄN MINH ANH	Nam	30/01/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	6.25	
24	030024	1	NGUYỄN MINH ANH	Nữ	19/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	4.50	5.50	
25	030025	2	PHAN NAM ANH	Nam	16/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.50	7.75	
26	030026	2	NGÔ NGỌC KIM ANH	Nữ	26/10/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	4.25	
27	030027	2	PHAN NGUYỄN HOÀI ANH	Nữ	04/03/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	7.25	
28	030028	2	TRẦN NGUYỄN THỰC ANH	Nữ	28/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	5.50	
29	030029	2	BÙI NHẢ THIÊN ANH	Nữ	22/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	4.50	7.00	
30	030030	2	HỒ NHẬT ANH	Nữ	19/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	9.00	7.00	



STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
31	030031	2	VÕ PHAN PHƯƠNG ANH	Nữ	10/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.50	5.00	
32	030032	2	VŨ PHAM QUỲNH ANH	Nữ	15/04/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.00	5.00	
33	030033	2	ĐỖ PHƯƠNG ANH	Nữ	26/02/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.50	7.75	
34	030034	2	HÀ PHƯƠNG ANH	Nữ	02/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	7.75	
35	030035	2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	08/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.50	8.00	
36	030036	2	VŨ QUỲNH ANH	Nữ	16/09/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	7.00	
37	030037	2	LÊ TRẦN VĂN ANH	Nữ	25/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.00	8.50	
38	030038	2	DƯƠNG TUẤN ANH	Nam	05/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.75	8.00	
39	030039	2	HUỲNH VI ANH	Nữ	18/03/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	7.00	
40	030040	2	LÝ VINH TRÂM ANH	Nữ	20/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	6.00	6.00	
41	030041	2	NGUYỄN THỊ NHÂN ÁI	Nữ	09/10/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	6.75	
42	030042	2	ĐẶNG MINH ÁNH	Nữ	05/05/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.25	6.50	
43	030043	2	ĐINH MỸ NGỌC ÁNH	Nữ	16/06/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	7.00	
44	030044	2	HOÀNG NGỌC ÁNH	Nữ	16/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	4.25	4.25	
45	030045	2	TRẦN ĐÌNH HOÀNG ÂN	Nam	23/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.25	5.75	
46	030046	2	TRƯƠNG THIÊN ÂN	Nam	07/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	6.25	
47	030047	2	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	Nam	28/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.50	8.50	
48	030048	2	TÔ CHÍ BẢO	Nam	30/11/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.00	7.00	
49	030049	3	TRẦN DUY BẢO	Nam	02/09/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	5.50	5.50	
50	030050	3	ĐẶNG GIA BẢO	Nam	16/11/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	6.00	
51	030051	3	NGÔ GIA BẢO	Nam	25/11/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.50	8.50	
52	030052	3	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	09/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	4.50	7.00	
53	030053	3	PHẠM GIA BẢO	Nam	15/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	3.75	7.25	
54	030054	3	THÁI GIA BẢO	Nam	29/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.50	7.75	
55	030055	3	ĐẶNG HOÀI BẢO	Nam	01/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	1.25	4.25	
56	030056	3	NGUYỄN LÊ GIA BẢO	Nam	25/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	5.50	6.00	
57	030057	3	HUỲNH NGUYỄN GIA BẢO	Nam	30/07/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	6.00	
58	030058	3	NGUYỄN NHẬT BẢO	Nam	21/07/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	2.25	1.25	
59	030059	3	TRINH THÁI BẢO	Nữ	11/11/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.50	7.25	7.00	
60	030060	3	NGUYỄN TRẦN KHÁNH BẢNG	Nữ	31/07/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.50	7.25	
61	030061	3	PHẠM GIA BÌNH	Nam	24/06/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	2.75	0.25	
62	030062	3	ĐINH THANH BÌNH	Nam	20/08/2009	Lê Hồng Phong	0.5				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	0.75	0.00	
63	030063	3	HỒ THỊ THANH BÌNH	Nữ	06/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	8.50	8.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
64	030064	3	LÊ TRẦN NGUYỆT CÁT	Nữ	30/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	3.00	1.50	
65	030065	3	NGUYỄN HOÀNG CHÂU	Nam	07/08/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	4.00	6.75	
66	030066	3	NGUYỄN HOÀNG NGHI CHÂU	Nữ	16/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.00	5.50	
67	030067	3	TRẦN LÂM BẢO CHÂU	Nữ	15/01/2009	Ngô Máy (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.75	1.00	
68	030068	3	NGUYỄN NGỌC DƯƠNG CHÂU	Nữ	31/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.25	6.50	
69	030069	3	PHẠM THỊ NGỌC CHÂU	Nữ	18/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	6.50	
70	030070	3	LÊ HÀ KHÁNH CHI	Nữ	06/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.00	6.50	
71	030071	3	TRẦN HOÀNG THẢO CHI	Nữ	27/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	7.00	
72	030072	3	NGUYỄN HUỲNH CHI	Nữ	21/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.25	6.50	
73	030073	4	PHẠM LÊ QUỲNH CHI	Nữ	08/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.50	0.25	
74	030074	4	HUỲNH NHƯ BẢO CHI	Nữ	13/11/2009	Ngô Máy (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.50	7.25	8.50	
75	030075	4	HỒ QUỲNH CHI	Nữ	02/07/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	4.75	5.25	
76	030076	4	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	30/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.00	8.00	
77	030077	4	LÊ TRẦN HOÀI CHI	Nữ	29/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	6.00	
78	030078	4	ĐẶNG LÊ NHẤT CHÍNH	Nam	09/02/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	5.50	7.25	
79	030079	4	TRẦN LÊ NGUYỄN CHUÔNG	Nam	10/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.25	5.75	
80	030080	4	THÂN TRỌNG QUỐC CƯỜNG	Nam	29/11/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	0.00	2.50	0.00	
81	030081	4	NGUYỄN AN DANH	Nam	12/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.50	4.75	5.75	
82	030082	4	NGUYỄN HỒNG DÂN	Nam	21/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	9.50	8.00	
83	030083	4	NGUYỄN KHẢ DI	Nữ	16/08/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.75	4.75	
84	030084	4	PHẠM LÊ KIỂU DIỄM	Nữ	14/04/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn		3.50	6.00	4.25	
85	030085	4	NGUYỄN LÊ THỦY DUNG	Nữ	12/11/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn		5.25	3.75	3.25	
86	030086	4	TRẦN PHAN NGỌC DUNG	Nữ	11/07/2009	Ngô Máy (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	4.25	4.00	
87	030087	4	NGUYỄN VÕ HOÀNG DUNG	Nữ	20/01/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.50	6.00	
88	030088	4	NGUYỄN ANH DUY	Nam	26/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	8.50	
89	030089	4	NGUYỄN ANH DUY	Nam	26/11/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	3.75	6.25	
90	030090	4	CHU MINH DUY	Nam	11/05/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.25	5.25	4.50	
91	030091	4	TRẦN ÁI DUYÊN	Nữ	20/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	7.50	8.25	
92	030092	4	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH DUYÊN	Nữ	11/02/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	8.50	
93	030093	4	TRẦN HÀ CẨM DUYÊN	Nữ	18/04/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.50	8.00	
94	030094	4	HUỲNH NGỌC KHÁNH DUYÊN	Nữ	10/02/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.00	7.50	
95	030095	4	LÊ NGUYỄN HƯƠNG DUYÊN	Nữ	19/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	7.25	
96	030096	4	LÊ NGUYỄN THÙY DUYÊN	Nữ	12/01/2009	Ngô Máy (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	3.50	3.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
97	030097	5	KỶ THỊ MỸ	DUYỀN	Nữ	06/02/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	4.50	5.75	
98	030098	5	LỮ	DŨNG	Nam	28/10/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.75	8.50	
99	030099	5	TRẦN PHAN TRÍ	DŨNG	Nam	14/03/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.25	8.25	
100	030100	5	ĐẶNG TRẦN QUANG	DŨNG	Nam	20/08/2009	Ngô Văn Sở				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.50	6.75	
101	030101	5	NGUYỄN TRÍ	DŨNG	Nam	21/09/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.25	6.00	7.50	
102	030102	5	NGUYỄN PHÚ	DƯ	Nam	26/02/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.50	8.00	
103	030103	5	MAI ĐÀO ÁNH	DƯƠNG	Nữ	01/11/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.75	6.00	
104	030104	5	LUU QUỲNH KHÁNH	DƯƠNG	Nữ	27/11/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	8.50	
105	030105	5	NGUYỄN VÔ THÙY	DƯƠNG	Nữ	14/08/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.25	5.00	
106	030106	5	PHẠM HOÀNG	ĐAN	Nữ	17/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.25	7.75	
107	030107	5	NGUYỄN LÊ NHÃ	ĐAN	Nữ	06/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.75	6.50	
108	030108	5	TRẦN LINH	ĐAN	Nữ	10/12/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.25	3.75	
109	030109	5	NGUYỄN ĐÌNH	ĐẠT	Nam	17/05/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	4.75	4.50	
110	030110	5	LÊ HOÀNG TIẾN	ĐẠT	Nam	28/12/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.50	6.00	
111	030111	5	LÊ PHƯỚC	ĐẠT	Nam	12/06/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	8.00	7.25	
112	030112	5	LÊ THÀNH	ĐẠT	Nam	29/06/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	7.75	
113	030113	5	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Nam	04/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	7.00	3.75	
114	030114	5	HỒ TIẾN	ĐẠT	Nam	04/02/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.75	7.75	
115	030115	5	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	Nam	21/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	4.75	6.25	
116	030116	5	CAI XUÂN	ĐẠT	Nam	26/08/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	4.75	5.25	
117	030117	5	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	19/12/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	8.00	5.75	
118	030118	5	PHẠM MINH	ĐĂNG	Nam	21/11/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	6.25	6.25	
119	030119	5	HOÀNG TRẦN BẢO	ĐĂNG	Nam	29/05/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	5.00	
120	030120	5	PHẠM THANH	ĐIỂN	Nam	24/07/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	8.75	4.50	
121	030121	6	PHẠM TÂM	ĐOAN	Nữ	22/02/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn		4.25	6.00	8.25	
122	030122	6	HUỲNH VŨ KHÁNH	ĐOAN	Nữ	11/12/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	2.50	8.25	7.50	
123	030123	6	NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	Nam	02/01/2009	TH&THCS Nhơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.00	6.75	
124	030124	6	NGUYỄN TRẦN BẢO	GIA	Nữ	01/05/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.75	3.75	
125	030125	6	PHẠM GIAI	GIAI	Nữ	11/12/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.50	6.75	
126	030126	6	LÊ HOÀNG	GIANG	Nữ	10/07/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.75	7.50	
127	030127	6	HOÀNG KIM	GIANG	Nữ	09/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.75	6.75	
128	030128	6	TRẦN LÊ	GIANG	Nữ	03/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	8.50	7.25	
129	030129	6	NGUYỄN TRẦN NGÂN	GIANG	Nữ	22/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	5.50	3.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
130	030130	6	VÕ TRẦN PHƯƠNG	GIANG	Nữ	19/11/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	7.25	
131	030131	6	HOÀNG BÁ	HÀ	Nam	21/01/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	7.00	8.00	
132	030132	6	NGUYỄN HOÀNG THÁI	HÀ	Nữ	18/04/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	8.50	6.75	
133	030133	6	BÙI NGỌC	HÀ	Nữ	20/02/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	7.25	
134	030134	6	VŨ QUANG	HÀ	Nam	17/10/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.25	5.25	
135	030135	6	HỒ TRÚC	HÀ	Nữ	01/05/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	3.25	5.75	
136	030136	6	NGUYỄN VIỆT	HÀ	Nam	01/04/2009	Ghềnh Ráng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.50	7.75	
137	030137	6	TRẦN VŨ HỒNG	HÀ	Nữ	20/12/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	6.75	6.00	
138	030138	6	ĐỖ	HÀO	Nam	20/01/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.00	2.00	
139	030139	6	VĂN LÊ HỒNG	HANH	Nữ	08/10/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	5.75	6.75	
140	030140	6	VŨ MINH	HANH	Nữ	09/07/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.25	8.00	
141	030141	6	ĐẶNG NHẬT	HẢI	Nam	13/09/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.75	6.25	
142	030142	6	NGUYỄN TRẦN HOÀI	HẢI	Nam	21/11/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.75	5.50	
143	030143	6	PHẠM VIỆT HOÀNG	HẢI	Nam	17/09/2009	Ghềnh Ráng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	2.75	4.25	
144	030144	6	VŨ ĐẶNG HOÀNG	HẢO	Nam	02/04/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
145	030145	7	HỒ BẢO	HÂN	Nữ	15/06/2009	Ghềnh Ráng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.50	5.75	
146	030146	7	LÊ BẢO	HÂN	Nữ	31/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.25	6.25	
147	030147	7	TRẦN BẢO	HÂN	Nữ	24/04/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.25	7.75	
148	030148	7	TRẦN BÙI GIA	HÂN	Nữ	01/06/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.75	7.00	
149	030149	7	MAI GIA	HÂN	Nữ	01/10/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	8.25	7.50	
150	030150	7	TRẦN GIA	HÂN	Nữ	08/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.75	3.00	
151	030151	7	TRẦN GIA	HÂN	Nữ	17/06/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	6.50	6.50	
152	030152	7	NGUYỄN HÀ GIA	HÂN	Nữ	30/06/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.75	6.75	
153	030153	7	ĐẶNG HOÀI BẢO	HÂN	Nữ	17/02/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.25	7.00	
154	030154	7	LÊ HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	03/11/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.25	6.00	
155	030155	7	NGUYỄN HOÀNG KHẢ	HÂN	Nữ	12/01/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.25	8.00	
156	030156	7	LÊ HOÀNG NGỌC	HÂN	Nữ	23/10/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	5.50	
157	030157	7	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH	HÂN	Nữ	02/09/2009	Ghềnh Ráng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.75	5.50	
158	030158	7	NGUYỄN LÊ	HÂN	Nữ	18/10/2009	Ngô Văn Sở				Quốc học Quy Nhơn		4.50	7.50	8.00	
159	030159	7	NGUYỄN LÊ BẢO	HÂN	Nữ	07/05/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.25	7.00	
160	030160	7	NGUYỄN LÊ NGỌC	HÂN	Nữ	15/01/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.75	8.50	
161	030161	7	VŨ LÊ NGỌC	HÂN	Nữ	15/06/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn		6.00	4.50	7.00	
162	030162	7	LÊ NGỌC	HÂN	Nữ	27/04/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.75	5.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
163	030163	7	PHAN NGỌC HÂN	Nữ	23/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	7.00	
164	030164	7	PHAM NGỌC HÂN	Nữ	03/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.00	4.75	
165	030165	7	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	Nữ	25/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	6.00	
166	030166	7	TRẦN NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	19/08/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	5.00	4.75	
167	030167	7	TRẦN NHẬT GIA HÂN	Nữ	12/11/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.75	7.00	
168	030168	7	PHAN THANH GIA HÂN	Nữ	08/01/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	5.00	4.75	
169	030169	8	PHAM THỊ BẢO HÂN	Nữ	28/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.75	4.75	
170	030170	8	TRẦN THỊ THẢO HÂN	Nữ	16/10/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.50	7.50	
171	030171	8	HUỖNH TRẦN GIA HÂN	Nữ	03/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.00	6.25	
172	030172	8	LÊ TRẦN GIA HÂN	Nữ	23/01/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.75	5.75	
173	030173	8	LÊ TRẦN GIA HÂN	Nữ	03/03/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.75	4.75	
174	030174	8	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	Nữ	10/04/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.75	5.75	
175	030175	8	NGUYỄN TRẦN NGỌC HÂN	Nữ	14/01/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.00	0.50	0.00	
176	030176	8	VÕ MINH HĂNG	Nữ	10/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	7.75	7.50	
177	030177	8	VÕ THANH HĂNG	Nữ	26/01/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.25	7.00	
178	030178	8	NGUYỄN VIỆT HĂNG	Nữ	08/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.50	8.00	
179	030179	8	HỒ ÁNH HIỀN	Nữ	20/02/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
180	030180	8	TRẦN HUY HIỀN	Nam	03/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	3.25	5.25	
181	030181	8	HUỖNH NGUYỄN ĐOAN HIỀN	Nữ	15/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.25	8.50	
182	030182	8	NGUYỄN PHÚC HIỀN	Nam	24/02/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.25	5.50	
183	030183	8	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	Nữ	07/03/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.25	6.50	
184	030184	8	PHAM THỊ THU HIỀN	Nữ	16/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	4.75	5.50	
185	030185	8	VÕ TRẦN MINH HIỀN	Nữ	20/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.50	4.75	
186	030186	8	PHAM XUÂN HIỀN	Nam	13/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	3.00	1.50	
187	030187	8	NGUYỄN AN HIẾU	Nam	19/06/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.25	8.25	
188	030188	8	NGÔ BÁ HIẾU	Nam	04/03/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.00	7.75	
189	030189	8	HỒ CHÍ HIẾU	Nam	05/05/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.50	7.25	
190	030190	8	BÙI ĐỨC HIẾU	Nam	09/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.75	4.50	
191	030191	8	TRƯỜNG GIA HIẾU	Nam	05/04/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.75	6.50	
192	030192	8	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG HIẾU	Nam	12/09/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.25	8.50	
193	030193	9	ĐỖ TRUNG HIẾU	Nam	23/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	7.00	
194	030194	9	MAI TRUNG HIẾU	Nam	02/08/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.25	4.75	
195	030195	9	HUỖNH XUÂN HIẾU	Nam	29/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.25	4.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
196	030196	9	ĐẶNG HOÀNG HIỆP	Nam	11/03/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.25	6.00	
197	030197	9	PHAN THANH HIỆP	Nam	15/11/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn		6.50	7.50	7.25	
198	030198	9	HỒ NGUYỄN VINH HIỂN	Nam	03/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	2.50	4.00	0.00	
199	030199	9	LÊ VĂN HIỂN	Nam	25/03/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	8.50	
200	030200	9	TRẦN TRỊNH HUỖNH HOA	Nữ	10/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	5.00	
201	030201	9	TỔNG DUY HOÀNG	Nam	24/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.25	6.50	
202	030202	9	ĐOÀN GIA HOÀNG	Nam	24/05/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.75	8.50	
203	030203	9	ĐỖ HUY HOÀNG	Nam	06/01/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.75	7.75	
204	030204	9	NGUYỄN HUY HOÀNG	Nam	16/03/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	7.75	
205	030205	9	HUỖNH HỮU HOÀNG	Nam	27/11/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	7.00	
206	030206	9	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	08/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	4.50	5.50	
207	030207	9	TRẦN MINH HOÀNG	Nam	18/02/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.75	5.25	
208	030208	9	TRỊNH MINH HOÀNG	Nam	22/07/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.25	7.50	
209	030209	9	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	Nam	14/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.00	3.75	8.25	
210	030210	9	HUỖNH PHI HOÀNG	Nam	14/07/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
211	030211	9	NGUYỄN THANH HOÀNG	Nam	31/03/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	5.75	
212	030212	9	LÊ THÁI THANH HOÀNG	Nam	27/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.00	5.50	
213	030213	9	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÒA	Nữ	27/08/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.50	6.75	
214	030214	9	TRẦN THANH HÓA	Nam	28/02/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn		6.00	3.50	4.25	
215	030215	9	NGUYỄN MAI XUÂN HỒNG	Nữ	11/06/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.50	8.25	
216	030216	9	HUỖNH NGÔ NGUYỄN HỒNG	Nữ	23/03/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	7.00	
217	030217	10	PHAM ĐÌNH HỒ	Nam	11/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.25	8.50	
218	030218	10	NGUYỄN ANH HUY	Nam	23/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.25	7.00	
219	030219	10	PHAN CAO ĐỨC HUY	Nam	01/03/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.75	6.00	
220	030220	10	NGUYỄN CAO KHÁNH HUY	Nam	27/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.50	6.75	
221	030221	10	NGUYỄN ĐĂNG HUY	Nam	29/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.50	7.00	
222	030222	10	NGUYỄN ĐĂNG HUY	Nam	20/10/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.75	1.75	
223	030223	10	TRẦN ĐÌNH QUỐC HUY	Nam	15/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.50	6.75	
224	030224	10	NGUYỄN ĐOÀN HOÀNG HUY	Nam	20/12/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	8.25	
225	030225	10	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	17/02/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.75	7.00	
226	030226	10	ĐẶNG GIA HUY	Nam	27/08/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	4.75	2.25	
227	030227	10	LƯƠNG GIA HUY	Nam	06/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	6.00	4.50	
228	030228	10	MAI GIA HUY	Nam	09/07/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	4.50	5.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
229	030229	10	NGUYỄN GIA HUY	Nam	11/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	6.50	
230	030230	10	TRẦN GIA HUY	Nam	12/06/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	6.00	
231	030231	10	NGUYỄN HỒ GIA HUY	Nam	03/02/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	7.75	
232	030232	10	PHAN KHÁNH HUY	Nam	21/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	7.50	
233	030233	10	VÕ LÊ HUY	Nam	28/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.25	6.50	
234	030234	10	NGUYỄN MINH HUY	Nam	08/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	7.00	
235	030235	10	NGUYỄN NGỌC HUY	Nam	28/11/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	3.25	5.25	
236	030236	10	TRẦN NGUYỄN NGỌC HUY	Nam	21/03/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	4.50	8.00	
237	030237	10	DƯƠNG NHẬT HUY	Nam	18/03/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.50	7.25	
238	030238	10	LÊ NHẬT HUY	Nam	18/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	9.00	8.25	
239	030239	10	NGUYỄN PHÚC HUY	Nam	23/06/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	2.25	4.00	
240	030240	10	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	20/06/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	7.25	
241	030241	11	ĐINH QUỐC HUY	Nam	19/06/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	2.25	0.50	
242	030242	11	LÊ QUỐC HUY	Nam	06/01/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.75	6.00	
243	030243	11	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	31/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	5.50	6.50	
244	030244	11	PHẠM QUỐC HUY	Nam	16/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	3.50	6.00	
245	030245	11	NGUYỄN TRÀ MINH HUY	Nam	11/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.50	7.00	
246	030246	11	NGUYỄN LÂM HUYỀN	Nữ	04/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	5.50	
247	030247	11	NGUYỄN LÝ THÚY HUYỀN	Nữ	04/09/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	10.00	6.25	
248	030248	11	NGUYỄN NGỌC THẢO HUYỀN	Nữ	21/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.00	7.50	
249	030249	11	NGUYỄN TRẦN THẢO HUYỀN	Nữ	24/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	3.00	2.00	
250	030250	11	TRẦN GIA HÙNG	Nam	17/06/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.75	7.25	
251	030251	11	LÊ NGUYỄN NAM HÙNG	Nam	23/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.25	7.25	
252	030252	11	TRẦN VIỆT HÙNG	Nam	23/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.75	6.50	
253	030253	11	MAI GIA HÙNG	Nam	04/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	2.25	2.00	
254	030254	11	PHẠM GIA HÙNG	Nam	20/02/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	7.00	
255	030255	11	PHẠM HỒNG HÙNG	Nam	28/08/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	3.25	7.50	
256	030256	11	ĐẶNG NGHĨA HÙNG	Nam	29/08/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.75	8.00	
257	030257	11	NGUYỄN PHÚ HÙNG	Nam	03/07/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.00	7.25	
258	030258	11	THÂN THỜI GIA HÙNG	Nam	15/04/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.25	7.50	
259	030259	11	NGUYỄN VĂN NGỌC HÙNG	Nam	03/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	7.50	
260	030260	11	NGUYỄN LAN HƯƠNG	Nữ	25/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.00	8.75	
261	030261	11	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	Nữ	06/02/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	5.00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
262	030262	11	NGUYỄN NGỌC THU	HƯƠNG	Nữ	04/07/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.50	6.50	
263	030263	11	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	31/07/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.25	7.75	
264	030264	11	LÊ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	28/08/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	4.50	
265	030265	12	ĐỖ XUÂN	HƯƠNG	Nam	01/10/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.25	7.25	
266	030266	12	LÊ QUANG	HỮU	Nam	02/10/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	6.75	
267	030267	12	NGUYỄN LÊ THẾ	KHA	Nam	18/03/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	6.00	8.00	
268	030268	12	PHAN MINH	KHA	Nam	14/02/2008	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.75	8.50	
269	030269	12	NGUYỄN	KHANG	Nam	07/02/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.75	6.50	
270	030270	12	ĐÀO BẢO	KHANG	Nam	16/12/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn		4.50	9.25	6.50	
271	030271	12	HUỶNH DUY	KHANG	Nam	28/10/2009	TH&THCS Nhơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
272	030272	12	NGUYỄN GIA	KHANG	Nam	09/11/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.25	8.25	
273	030273	12	DIỆP HUỶNH PHÚC	KHANG	Nam	09/10/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.25	8.50	
274	030274	12	NGUYỄN LÂM	KHANG	Nam	16/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.25	8.50	
275	030275	12	NGUYỄN MINH	KHANG	Nam	13/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.00	8.50	
276	030276	12	VÕ MINH	KHANG	Nam	25/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	5.75	6.75	
277	030277	12	LÊ NGUYỄN	KHANG	Nam	05/02/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	2.00	1.25	
278	030278	12	NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	Nam	07/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.50	8.50	
279	030279	12	NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	Nam	29/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	8.25	
280	030280	12	TA NGUYỄN HOÀNG	KHANG	Nam	04/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.75	6.50	
281	030281	12	UNG NHẬT	KHANG	Nam	04/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	4.25	2.00	
282	030282	12	NGUYỄN THANH MINH	KHANG	Nam	31/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.00	7.00	
283	030283	12	NGUYỄN TUẤN	KHANG	Nam	31/01/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.00	7.25	
284	030284	12	NGUYỄN TUẤN	KHANG	Nam	05/08/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.00	8.50	
285	030285	12	HUỶNH VĨNH	KHANG	Nam	22/05/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	5.75	
286	030286	12	PHAN VĨNH	KHANG	Nam	29/10/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	8.25	
287	030287	12	THẦN VŨ MINH	KHANG	Nam	24/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	7.00	8.25	
288	030288	12	TRẦN VŨ PHÚC	KHANG	Nam	09/08/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	4.00	4.50	
289	030289	13	TRẦN ÁI	KHANH	Nữ	08/05/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	7.25	
290	030290	13	TRẦN PHƯƠNG BẢO	KHANH	Nữ	01/04/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.75	2.50	
291	030291	13	ĐÀO VŨ	KHANH	Nữ	02/11/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn		6.75	6.50	6.25	
292	030292	13	NGUYỄN AN	KHÁNH	Nam	21/10/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	6.25	
293	030293	13	VŨƠNG CAO BẢO	KHÁNH	Nam	21/07/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.00	7.00	
294	030294	13	NGUYỄN LÊ	KHÁNH	Nữ	03/03/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	8.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
295	030295	13	PHAN MAI KHÁNH	Nữ	02/09/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.50	7.25	
296	030296	13	NGUYỄN NAM KHÁNH	Nam	01/03/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.00	6.00	
297	030297	13	VŨ NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nam	03/03/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	8.75	5.50	
298	030298	13	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	Nam	07/01/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	4.75	5.25	
299	030299	13	ĐỖ NHƯ VÂN KHÁNH	Nữ	02/04/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.50	8.50	
300	030300	13	HỒ QUỐC KHÁNH	Nam	30/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.50	5.00	
301	030301	13	LÊ TRƯỞNG VÂN KHÁNH	Nữ	07/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.25	6.50	
302	030302	13	TRƯƠNG ĐÌNH KHẢI	Nam	29/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.00	6.50	
303	030303	13	NGUYỄN HOÀNG MINH KHẢI	Nam	28/04/2009	Ghánh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.50	5.50	
304	030304	13	BÙI NGUYỄN KHẢI	Nam	28/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.75	8.00	
305	030305	13	NGUYỄN QUỐC KHẢI	Nam	09/01/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.50	6.50	
306	030306	13	BÙI THIÊN KHIÊM	Nam	19/09/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	6.75	6.25	
307	030307	13	LÊ ANH KHOA	Nam	06/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	9.25	5.50	
308	030308	13	LÊ ANH KHOA	Nam	23/11/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.75	5.00	
309	030309	13	NGUYỄN ANH KHOA	Nam	18/10/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.50	6.75	
310	030310	13	PHAN ANH KHOA	Nam	03/01/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	7.00	
311	030311	13	PHAN ANH KHOA	Nam	27/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.25	6.50	
312	030312	13	HỒ ĐĂNG KHOA	Nam	28/01/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	4.75	6.75	
313	030313	14	PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	05/09/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	7.00	
314	030314	14	NGUYỄN ĐÌNH ANH KHOA	Nam	04/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	6.75	
315	030315	14	NGUYỄN ĐOÀN MINH KHOA	Nam	11/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.75	8.75	
316	030316	14	HUỲNH GIA ANH KHOA	Nam	03/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	10.00	8.25	
317	030317	14	LÊ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	31/03/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	3.75	7.50	
318	030318	14	NGUYỄN TRƯỜNG KHOA	Nam	08/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.50	7.25	
319	030319	14	HỒ VŨ ĐĂNG KHOA	Nam	08/05/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	8.50	
320	030320	14	LÊ ĐĂNG KHÔI	Nam	28/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.75	7.25	
321	030321	14	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	Nam	23/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.50	8.50	
322	030322	14	PHẠM ĐĂNG KHÔI	Nam	08/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.75	7.25	
323	030323	14	NGÔ GIA KHÔI	Nam	12/05/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.25	7.00	
324	030324	14	LÊ HOÀNG BẢO KHÔI	Nam	15/06/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	9.00	8.50	
325	030325	14	NGUYỄN HỒNG KHÔI	Nam	05/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	7.75	
326	030326	14	PHẠM HUỲNH TRỌNG KHÔI	Nam	16/06/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.25	7.00	
327	030327	14	TRẦN HỮU KHÔI	Nam	08/02/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	7.50	



STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
328	030328	14	NGUYỄN LÊ VIỆT	KHÔI	Nam	04/09/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.25	7.00	
329	030329	14	LÊ NGỌC ANH	KHÔI	Nam	22/08/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.00	7.00	
330	030330	14	VÕ QUANG	KHÔI	Nam	29/11/2009	Hải Cảng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	5.25	
331	030331	14	THÁI NGỌC	KHUÊ	Nữ	30/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.50	7.25	
332	030332	14	THÂN NGỌC	KHUÊ	Nữ	13/07/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	5.50	5.75	
333	030333	14	DƯƠNG ĐÌNH	KIÊN	Nam	08/02/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.25	8.00	
334	030334	14	TRẦN ĐỖ NGỌC	KIÊN	Nam	24/09/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
335	030335	14	HÀ LÊ QUỐC	KIÊN	Nam	22/07/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.50	8.50	
336	030336	14	TRƯỜNG NGỌC	KIÊN	Nam	14/12/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.00	6.75	
337	030337	15	LÊ NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	30/09/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.25	7.25	
338	030338	15	TRINH QUỐC	KIÊN	Nam	09/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	4.50	5.00	
339	030339	15	PHAN TRÍ	KIÊN	Nam	22/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.75	7.50	
340	030340	15	HUỲNH TRUNG	KIÊN	Nam	27/08/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.50	8.00	
341	030341	15	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	03/02/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	7.75	
342	030342	15	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	Nam	12/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	4.75	
343	030343	15	TRƯƠNG TRUNG	KIÊN	Nam	25/05/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.00	7.75	
344	030344	15	ĐÀO ANH	KIẾT	Nam	09/01/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.00	5.75	
345	030345	15	LÊ ANH	KIẾT	Nam	04/04/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	8.25	
346	030346	15	TRẦN QUỐC	KIẾT	Nam	22/08/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.75	7.25	
347	030347	15	NGUYỄN TRẦN ANH	KIẾT	Nam	14/11/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.25	5.50	3.75	
348	030348	15	LÊ TUẤN	KIẾT	Nam	27/08/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	8.25	8.50	
349	030349	15	LÊ TUẤN	KIẾT	Nam	01/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	6.75	
350	030350	15	TRẦN TUẤN	KIẾT	Nam	13/09/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	8.25	
351	030351	15	NGUYỄN HIẾU	KỶ	Nam	31/01/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.00	1.25	0.25	
352	030352	15	VÕ HOÀNG	KỶ	Nam	29/03/2009	Ghềnh Ráng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.50	5.75	
353	030353	15	CAO SỸ	KỶ	Nam	26/01/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.00	8.50	
354	030354	15	NGUYỄN TRẦN THƯ	KỶ	Nữ	04/09/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.50	7.75	
355	030355	15	BÙI ĐOÀN CHI	LAM	Nữ	20/05/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	5.00	6.50	
356	030356	15	NGUYỄN KIẾT THANH	LAM	Nữ	12/07/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.25	6.00	
357	030357	15	ĐOÀN MAI	LAN	Nữ	09/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.75	5.00	
358	030358	15	TRẦN BẢO	LÂM	Nam	21/07/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.00	8.50	
359	030359	15	CAO HOÀNG	LÂM	Nam	29/01/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	5.50	
360	030360	15	LÊ THÀNH	LÂM	Nam	27/01/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	6.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
361	030361	16	ĐINH TRƯỜNG HOÀNG LÂM	Nam	04/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.25	7.25	
362	030362	16	ĐẶNG TUỆ LÂM	Nữ	25/11/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.50	5.50	
363	030363	16	HUYỀN VĨ LÂM	Nam	25/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	5.00	7.00	
364	030364	16	LÊ CHÂU HOÀNG LINH	Nữ	13/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.25	5.75	
365	030365	16	TRẦN GIA LINH	Nữ	15/10/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.25	1.75	
366	030366	16	VÕ GIA LINH	Nữ	26/12/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	8.00	6.75	
367	030367	16	VÕ HOÀNG ĐIỀU LINH	Nữ	12/11/2009	Nhơn Lý					Quốc học Quy Nhơn		6.75	4.00	3.00	
368	030368	16	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH	Nữ	15/05/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.50	6.00	
369	030369	16	ĐẶNG KHÁNH LINH	Nữ	30/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	4.50	
370	030370	16	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	30/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.25	5.25	
371	030371	16	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	26/12/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.00	5.00	
372	030372	16	TRẦN KIỀU LINH	Nữ	29/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.25	6.75	
373	030373	16	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	23/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	8.50	8.25	
374	030374	16	ĐẶNG NGUYỄN GIA LINH	Nữ	17/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.00	6.50	
375	030375	16	TRẦN NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	01/01/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	7.75	6.25	
376	030376	16	ĐỖ PHẠM KHÁNH LINH	Nữ	28/10/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	5.75	
377	030377	16	BÙI PHƯƠNG LINH	Nữ	24/04/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.75	7.25	
378	030378	16	NGÔ PHƯƠNG LINH	Nữ	25/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.00	8.50	
379	030379	16	LÊ THÁI PHƯƠNG LINH	Nữ	23/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	10.00	8.25	
380	030380	16	VÕ LONG	Nam	12/07/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.75	8.50	
381	030381	16	NGUYỄN BÙI HỮU LONG	Nam	05/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.75	7.50	
382	030382	16	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	24/02/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
383	030383	16	NGUYỄN HOÀNG LONG	Nam	16/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	7.75	
384	030384	16	PHẠM HOÀNG LONG	Nam	12/03/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.00	7.00	6.00	
385	030385	17	NGUYỄN KIM LONG	Nam	27/08/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.50	4.50	
386	030386	17	LÊ MAI QUANG LONG	Nam	14/08/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.00	7.50	
387	030387	17	NGUYỄN PHÚC LONG	Nữ	11/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	8.25	
388	030388	17	TRẦN LỘC	Nam	13/09/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	8.25	
389	030389	17	NGUYỄN PHÚ LỘC	Nam	31/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.25	8.00	
390	030390	17	NGUYỄN HỒNG NHƯ LỢI	Nữ	01/01/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	8.00	
391	030391	17	PHẠM PHƯỚC LỢI	Nam	26/02/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	5.50	
392	030392	17	VŨ LÊ NGỌC LUÂN	Nam	01/01/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.25	8.25	
393	030393	17	LÊ HUYỀN KHÁNH LY	Nữ	04/12/2009	Đống Đa	1.0				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.50	5.50	

.STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
394	030394	17	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	03/06/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.75	2.25	
395	030395	17	NGUYỄN VÔ ĐIỀU LY	Nữ	06/11/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	5.25	4.75	
396	030396	17	VÔ ĐĂNG KIM LÝ	Nữ	04/01/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	2.75	7.00	
397	030397	17	CAO NGUYỄN THUẬN MAI	Nữ	26/02/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.00	6.50	
398	030398	17	TRẦN THỊ THANH MAI	Nữ	14/08/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	8.25	8.00	
399	030399	17	NGUYỄN TUẤN MANH	Nam	06/12/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	9.00	8.00	
400	030400	17	NGUYỄN ANH MINH	Nam	26/01/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.50	9.00	7.75	
401	030401	17	ĐẶNG CỘNG MINH	Nam	13/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	9.50	8.25	
402	030402	17	CAO HOÀNG MINH	Nam	25/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.00	7.50	
403	030403	17	ĐẶNG NHẬT MINH	Nam	15/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	6.00	
404	030404	17	LÊ PHAN KHAI MINH	Nữ	04/11/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	5.75	
405	030405	17	LÊ PHAM TIẾN MINH	Nam	09/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	8.25	6.75	
406	030406	17	NGUYỄN TẤN MINH	Nam	30/12/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.25	7.00	
407	030407	17	LÊ TRẦN BẢO MINH	Nam	06/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	9.25	5.75	
408	030408	17	BÙI ĐỒNG MƠ	Nữ	26/03/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	6.75	2.25	
409	030409	18	HỒ HÀ MY	Nữ	03/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.50	5.75	
410	030410	18	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	30/06/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.00	6.25	
411	030411	18	NGUYỄN HÀ MY	Nữ	10/07/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.50	5.75	
412	030412	18	TRẦN HOÀNG HÀ MY	Nữ	16/05/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.50	3.75	
413	030413	18	DƯƠNG KIỀU MY	Nữ	20/06/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	6.75	
414	030414	18	NGUYỄN KIỀU MY	Nữ	14/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.00	6.75	
415	030415	18	VŨ NGỌC ÁI MY	Nữ	29/10/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.75	7.25	
416	030416	18	ĐOÀN NGUYỄN THẢO MY	Nữ	18/02/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.25	6.25	
417	030417	18	LÊ NGUYỄN THẢO MY	Nữ	07/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.25	5.50	
418	030418	18	TRẦN PHAN ĐIỀU MY	Nữ	06/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	5.75	
419	030419	18	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO MY	Nữ	16/03/2008	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	7.75	
420	030420	18	MAI TIỂU MY	Nữ	18/07/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.25	7.25	
421	030421	18	TRẦN TRÀ MY	Nữ	27/03/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.00	7.50	
422	030422	18	LÊ NA	Nữ	29/04/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	6.25	2.75	
423	030423	18	NGUYỄN HOÀNG LÊ NA	Nữ	24/11/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.25	6.25	
424	030424	18	HỒ LÊ NA	Nữ	03/11/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.00	6.25	
425	030425	18	NGUYỄN AN NAM	Nam	25/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.75	8.50	
426	030426	18	NGUYỄN BẢO NAM	Nam	06/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.50	7.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
427	030427	18	TRẦN BẢO	NAM	Nam	15/03/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	8.25	
428	030428	18	TRẦN ĐẶNG BẢO	NAM	Nam	13/04/2009	Hải Cảng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.00	7.50	
429	030429	18	PHẠM HÀ	NAM	Nam	06/06/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.50	7.25	
430	030430	18	TRẦN HẢI	NAM	Nam	05/07/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.25	7.50	
431	030431	18	NGUYỄN HOÀI	NAM	Nam	29/05/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.25	7.00	
432	030432	18	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	18/11/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.75	7.50	
433	030433	19	LÊ NGUYỄN HOÀI	NAM	Nam	22/04/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	8.00	
434	030434	19	HUỶNH PHÚC	NAM	Nam	30/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	5.75	6.50	
435	030435	19	LÊ QUANG	NAM	Nam	14/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.00	7.00	
436	030436	19	BẢO QUÝ AN	NAM	Nam	20/01/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	5.50	6.25	
437	030437	19	VÔ TUẤN	NAM	Nam	14/04/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	6.25	6.75	
438	030438	19	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH	NGA	Nữ	13/08/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.00	7.00	
439	030439	19	HUỶNH THANH	NGA	Nữ	03/01/2009	Quang Trung	0.5			Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	9.25	8.25	7.25	
440	030440	19	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGA	Nữ	23/07/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.00	8.00	
441	030441	19	MAN BẢO	NGÂN	Nữ	31/03/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	7.00	
442	030442	19	NGUYỄN BẢO	NGÂN	Nữ	10/10/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.50	9.50	8.00	
443	030443	19	PHAN CAO KIM	NGÂN	Nữ	20/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	4.25	5.50	
444	030444	19	NGUYỄN DIỆP BẢO	NGÂN	Nữ	28/11/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.00	8.25	
445	030445	19	TRẦN HIẾU	NGÂN	Nữ	24/06/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	7.75	
446	030446	19	LƯƠNG HOÀNG	NGÂN	Nữ	29/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.75	7.25	
447	030447	19	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	NGÂN	Nữ	06/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	9.25	8.50	
448	030448	19	PHAN HOÀNG KHÁNH	NGÂN	Nữ	01/08/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.50	7.00	
449	030449	19	DIỆP KHÁNH	NGÂN	Nữ	04/08/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	5.25	3.00	
450	030450	19	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	Nữ	30/05/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.00	5.25	
451	030451	19	NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	Nữ	20/08/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.75	6.00	
452	030452	19	TRẦN KHÁNH	NGÂN	Nữ	20/02/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.00	1.75	
453	030453	19	TRẦN KIM	NGÂN	Nữ	03/11/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	3.00	0.25	
454	030454	19	TRƯƠNG KIM	NGÂN	Nữ	02/11/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	6.75	
455	030455	19	HỒ LÊ	NGÂN	Nữ	20/09/2009	Nhon Lý				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.50	5.50	
456	030456	19	NGUYỄN LÊ KHÁNH	NGÂN	Nữ	19/08/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	6.50	5.25	
457	030457	20	CHÂU LÊ THẢO	NGÂN	Nữ	26/11/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	5.00	3.50	
458	030458	20	TRẦN NGỌC KHÁNH	NGÂN	Nữ	27/12/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	5.75	4.25	
459	030459	20	VÔ NGỌC KHÁNH	NGÂN	Nữ	04/07/2009	Ghềnh Ráng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.25	6.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
460	030460	20	ĐỖ NGỌC THANH	NGÂN	Nữ	15/02/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	1.50	2.75	
461	030461	20	PHẠM NGỌC THƯ	NGÂN	Nữ	30/12/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	6.00	
462	030462	20	TRẦN PHẠM BẢO	NGÂN	Nữ	06/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	3.00	1.25	
463	030463	20	HUỲNH THANH	NGÂN	Nữ	26/03/2009	Lê Lợi	1.0			Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.75	8.50	
464	030464	20	NGUYỄN THANH	NGÂN	Nữ	27/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	1.00	2.50	0.25	
465	030465	20	HUỲNH THẢO	NGÂN	Nữ	18/06/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.75	6.25	
466	030466	20	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	Nữ	07/01/2009	Nhơn Hội				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.00	6.00	
467	030467	20	PHÙNG THỊ THU	NGÂN	Nữ	30/07/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.00	7.00	
468	030468	20	NGUYỄN THÙY BẢO	NGÂN	Nữ	17/08/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	3.25	5.00	
469	030469	20	ĐỖ TRẦN BẢO	NGÂN	Nữ	17/02/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	6.75	7.75	
470	030470	20	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGÂN	Nữ	01/04/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.50	7.00	
471	030471	20	NGUYỄN TRẦN THANH	NGÂN	Nữ	18/05/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.00	7.25	
472	030472	20	NGUYỄN BẢO	NGHI	Nữ	30/04/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.25	7.50	
473	030473	20	DUƠNG NGUYỄN THY	NGHI	Nữ	16/05/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.50	7.75	
474	030474	20	DIỆP TƯỜNG	NGHI	Nữ	01/11/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.75	6.00	
475	030475	20	PHẠM HỒ DUY	NGHĨA	Nam	28/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	8.00	
476	030476	20	LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	23/04/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.25	7.75	
477	030477	20	LÝ BẢO	NGỌC	Nữ	05/07/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.50	5.50	
478	030478	20	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	06/03/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.00	5.75	
479	030479	20	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Nữ	03/07/2009	Hải Cảng				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.25	7.50	
480	030480	20	TRẦN BẢO	NGỌC	Nữ	12/07/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn		5.75	2.50	4.25	
481	030481	21	TRẦN BẢO	NGỌC	Nữ	25/11/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	4.50	7.25	
482	030482	21	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	Nữ	21/03/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.00	7.75	
483	030483	21	NGUYỄN HOÀI BẢO	NGỌC	Nữ	01/12/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.75	4.50	
484	030484	21	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	Nữ	10/09/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.25	6.75	
485	030485	21	TRẦN HUYỀN BẢO	NGỌC	Nữ	29/03/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	3.50	
486	030486	21	VÕ HUỲNH BẢO	NGỌC	Nữ	10/03/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	8.50	
487	030487	21	TRẦN KHÁNH	NGỌC	Nữ	29/10/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.25	6.25	
488	030488	21	TRẦN KHÁNH	NGỌC	Nữ	15/11/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.50	5.00	
489	030489	21	TRẦN LÊ MỸ	NGỌC	Nữ	19/09/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.75	7.50	
490	030490	21	MAI LƯƠNG ÁNH	NGỌC	Nữ	14/11/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.00	6.00	
491	030491	21	NGÔ NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	08/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	3.75	
492	030492	21	VŨ NHƯ	NGỌC	Nữ	27/02/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	5.50	2.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
493	030493	21	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	14/06/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	2.50	5.50	
494	030494	21	HỒ THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	02/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	6.50	
495	030495	21	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	12/06/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.00	8.50	
496	030496	21	HUỖNH VÕ BẢO NGỌC	Nữ	02/03/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	9.75	7.50	
497	030497	21	PHẠM BẢO NGUYỄN	Nam	19/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	2.50	0.75	0.50	
498	030498	21	PHẠM BẢO NGUYỄN	Nam	19/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
499	030499	21	PHAN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	Nam	15/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.00	6.50	
500	030500	21	TỪ HOÀNG NGUYỄN	Nam	01/07/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.25	5.75	
501	030501	21	NGUYỄN HỒ HOÀNG NGUYỄN	Nam	22/05/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.75	6.00	
502	030502	21	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	Nam	06/02/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	6.25	
503	030503	21	BÙI MINH NGUYỄN	Nam	13/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	6.00	3.75	
504	030504	21	NGUYỄN PHẠM KHÔI NGUYỄN	Nam	08/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.00	7.75	
505	030505	22	NGUYỄN PHÚ GIA NGUYỄN	Nữ	04/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.00	0.00	
506	030506	22	VÕ QUỐC KHÔI NGUYỄN	Nam	11/06/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	8.00	
507	030507	22	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	Nữ	26/04/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	7.75	
508	030508	22	NGUYỄN TIẾN NGUYỄN	Nam	30/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn		6.50	6.00	7.75	
509	030509	22	NGUYỄN VÕ KHÔI NGUYỄN	Nam	31/03/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.00	7.50	
510	030510	22	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN	Nữ	25/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.50	7.75	
511	030511	22	NGUYỄN TRẦN ÁNH NGUYỄN	Nữ	23/01/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.25	6.00	
512	030512	22	PHAN NGUYỄN	Nam	30/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.00	8.50	
513	030513	22	PHAN KIM THỰC NHÂN	Nữ	05/02/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	4.50	7.25	
514	030514	22	TRẦN THỊ KIM NHÂN	Nữ	29/06/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.50	5.50	
515	030515	22	LÊ PHAN TRANG NHÂN	Nữ	22/10/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn		6.75	5.25	4.25	
516	030516	22	BÙI ĐĂNG THIÊN NHÂN	Nam	30/11/2008	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	7.50	
517	030517	22	PHẠM ĐỨC NHÂN	Nam	11/05/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.50	6.25	
518	030518	22	HUỖNH HỮU NHÂN	Nam	24/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.50	8.25	
519	030519	22	TRẦN NGUYỄN THIÊN NHÂN	Nam	14/05/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.75	6.75	
520	030520	22	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Nam	12/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	8.25	
521	030521	22	NGUYỄN THI NHÂN	Nam	05/07/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.25	8.25	
522	030522	22	ĐỖ THIÊN NHÂN	Nam	30/01/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	7.50	6.50	
523	030523	22	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	Nam	02/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	8.50	
524	030524	22	NGUYỄN TRỌNG THIÊN NHÂN	Nam	17/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	0.75	0.50	
525	030525	22	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	14/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	6.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
526	030526	22	PHAN MINH NHẬT	Nam	22/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.00	6.75	
527	030527	22	TRƯỜNG MINH NHẬT	Nam	18/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.25	8.50	
528	030528	22	HUỶNH NGÔ HỒNG NHẬT	Nữ	19/03/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.00	6.50	
529	030529	23	TRẦN NGUYỄN NHẬT	Nam	03/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.25	1.50	0.25	
530	030530	23	NGUYỄN VIỆT NHẬT	Nam	09/07/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.25	5.75	
531	030531	23	VÕ ÁNH NHI	Nữ	17/05/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	7.75	
532	030532	23	BÙI BẢO NHI	Nữ	01/07/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	3.25	3.50	
533	030533	23	HUỶNH CẨM NHI	Nữ	26/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	8.00	
534	030534	23	BÀNG CHÚC TUỆ NHI	Nữ	10/10/2009	Quang Trung	0.5				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.00	6.25	
535	030535	23	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI	Nữ	30/10/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	2.75	2.25	
536	030536	23	ĐOÀN KHIẾT TÂM NHI	Nữ	13/02/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.00	5.75	
537	030537	23	WOÔNG LÊ UYÊN NHI	Nữ	18/05/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.50	6.50	
538	030538	23	TRẦN NGỌC PHƯƠNG NHI	Nữ	05/08/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	5.50	
539	030539	23	PHAM NGUYỄN GIA NHI	Nữ	01/12/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.25	7.75	
540	030540	23	TRẦN NGUYỄN KHÁNH NHI	Nữ	04/11/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	6.50	
541	030541	23	HUỶNH PHẠM THẢO NHI	Nữ	13/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	7.00	
542	030542	23	NGUYỄN QUỲNH THỰC NHI	Nữ	06/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.00	6.75	
543	030543	23	NGUYỄN THANH BÌNH NHI	Nữ	13/10/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	6.75	
544	030544	23	PHAN THẢO NHI	Nữ	16/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.00	8.50	
545	030545	23	NGUYỄN THỊ XUÂN NHI	Nữ	16/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.75	7.50	
546	030546	23	HUỶNH TRẦN BẢO NHI	Nữ	27/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.25	5.75	
547	030547	23	PHAM TRƯƠNG UYÊN NHI	Nữ	02/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.25	8.00	
548	030548	23	MAI YẾN NHI	Nữ	02/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.25	7.50	
549	030549	23	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	21/04/2009	TH&THCS Nhơn					Quốc học Quy Nhơn		6.00	5.00	0.75	
550	030550	23	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	28/04/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	5.75	2.50	
551	030551	23	LÊ AN NHIÊN	Nữ	21/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	4.25	3.25	
552	030552	23	CHÂU HIẾU NHIÊN	Nữ	21/05/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	4.00	5.75	
553	030553	24	NGUYỄN MAI AN NHIÊN	Nữ	06/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.25	2.00	
554	030554	24	HUỶNH THẠCH NHƠN	Nam	06/08/2009	Nhơn Hội					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	2.75	6.00	
555	030555	24	NGAC THỊ PHƯƠNG NHUNG	Nữ	29/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	4.50	5.00	
556	030556	24	NGUYỄN BẢO NHƯ	Nữ	30/04/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.00	6.00	
557	030557	24	TÔ ĐÌNH QUỲNH NHƯ	Nữ	22/11/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.75	2.75	
558	030558	24	NGUYỄN HỒ NGỌC NHƯ	Nữ	31/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn		KT	KT	KT	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
559	030559	24	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	04/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.50	5.75	
560	030560	24	TRẦN NGUYỄN GIA NHƯ	Nữ	23/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	7.25	5.50	
561	030561	24	TRẦN NGUYỄN TÂM NHƯ	Nữ	29/01/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.75	1.75	
562	030562	24	LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	30/06/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	4.75	3.50	
563	030563	24	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	03/05/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	7.75	6.00	
564	030564	24	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	24/07/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn		6.00	5.75	3.50	
565	030565	24	LÊ QUỲNH BẢO NHƯ	Nữ	16/07/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.00	8.00	
566	030566	24	NGUYỄN QUỲNH BẢO NHƯ	Nữ	31/08/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	7.00	
567	030567	24	ĐOÀN TRINH Ý NHƯ	Nữ	14/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.50	6.00	
568	030568	24	VÔ LONG NHỰT	Nam	03/04/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.50	7.00	
569	030569	24	NGUYỄN VĂN NIÊN	Nam	24/02/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	7.50	
570	030570	24	VÔ THỰC ĐIỀU NINH	Nữ	17/02/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.50	7.50	
571	030571	24	PHAN THỊ QUÍ OANH	Nữ	22/08/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	2.00	3.25	0.00	
572	030572	24	HOÀNG PHÁT	Nam	19/10/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	6.25	
573	030573	24	CẤP ĐOÀN GIA PHÁT	Nam	26/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	6.25	
574	030574	24	LÊ GIA PHÁT	Nam	28/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.25	8.00	
575	030575	24	ĐÌNH HOÀNG PHÁT	Nam	10/01/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	5.00	5.75	
576	030576	24	GIÁP HOÀNG PHÁT	Nam	06/03/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.00	5.75	
577	030577	25	LÊ HOÀNG PHÁT	Nam	18/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn		4.50	6.50	1.75	
578	030578	25	NGUYỄN HỒNG PHÁT	Nam	10/04/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.50	7.50	
579	030579	25	NGUYỄN KHUU ĐỨC PHÁT	Nam	12/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.75	8.00	
580	030580	25	NGUYỄN LÊ THÀNH PHÁT	Nam	21/01/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
581	030581	25	NGUYỄN MINH PHÁT	Nam	23/04/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.75	1.75	
582	030582	25	ĐOÀN NGUYỄN PHÁT	Nam	05/01/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	3.75	4.25	
583	030583	25	HỨA NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	09/11/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.00	8.00	
584	030584	25	HUYỀNH TẤN PHÁT	Nam	26/08/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.25	4.25	3.50	
585	030585	25	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	15/12/2009	TH&THCS Nhơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	9.00	8.00	
586	030586	25	TRƯỜNG THÀNH PHÁT	Nam	28/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	5.00	4.50	
587	030587	25	NGUYỄN THÀNH GIA PHÁT	Nam	09/06/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	3.75	6.50	
588	030588	25	TRẦN THIÊN PHÁT	Nam	04/08/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	4.00	6.00	
589	030589	25	HỒ TRỌNG PHÁT	Nam	10/07/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	7.50	
590	030590	25	ĐOÀN VIỆT PHÁT	Nam	23/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.00	6.50	
591	030591	25	NGUYỄN HOÀNG PHI	Nam	10/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.50	6.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tn ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
592	030592	25	DƯƠNG QUÝ PHI	Nữ	05/01/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	8.00	
593	030593	25	TỬ CHẤN PHONG	Nam	18/08/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.50	6.25	
594	030594	25	NGUYỄN PHAN KỲ PHONG	Nam	13/02/2009	TH&THCS Nhơn	0.5				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.00	7.00	
595	030595	25	DẶNG THẾ PHONG	Nam	21/08/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.75	7.25	
596	030596	25	HUỶNH GIA PHÚ	Nam	19/04/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	7.25	5.50	
597	030597	25	VÔ GIA PHÚ	Nam	30/12/2008	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	9.25	6.25	
598	030598	25	NGUYỄN LÊ PHÚ	Nam	06/07/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.50	8.50	
599	030599	25	NGUYỄN MINH PHÚ	Nam	31/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.25	5.75	
600	030600	25	PHẠM NGỌC PHÚ	Nam	06/06/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.00	5.75	
601	030601	26	MAI QUỐC PHÚ	Nam	22/08/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.50	8.50	
602	030602	26	NGUYỄN VÔ GIA PHÚ	Nam	25/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.00	6.25	
603	030603	26	NGUYỄN ĐỖ BẢO PHÚC	Nam	12/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn		6.25	8.75	8.00	
604	030604	26	LÊ GIA PHÚC	Nam	06/11/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	3.00	3.25	
605	030605	26	NGUYỄN HÀ BẢO PHÚC	Nữ	25/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.75	6.50	
606	030606	26	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	28/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.75	6.00	
607	030607	26	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	01/01/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	6.50	7.75	
608	030608	26	NGUYỄN NGÔ ĐẠI PHÚC	Nam	12/02/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	6.25	5.25	
609	030609	26	PHẠM NGUYỄN PHÚC	Nam	29/05/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	1.50	2.25	
610	030610	26	NGUYỄN THIÊN PHÚC	Nam	08/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.00	7.25	
611	030611	26	TỬ THIÊN PHÚC	Nam	10/12/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	4.25	4.75	
612	030612	26	NGUYỄN THIÊN PHÚC	Nam	16/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.75	8.50	
613	030613	26	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	22/10/2009	Ghánh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	4.50	6.75	
614	030614	26	KHIU ĐIỀU PHƯƠNG	Nữ	06/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.75	7.00	
615	030615	26	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	Nam	29/09/2009	Nhơn Lý					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.75	6.50	
616	030616	26	TRẦN HÀ PHƯƠNG	Nữ	17/11/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	10.00	8.50	
617	030617	26	TRẦN HÀ PHƯƠNG	Nữ	04/11/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.75	7.25	
618	030618	26	NGUYỄN HUỶNH HÀ PHƯƠNG	Nữ	01/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	4.25	3.50	
619	030619	26	TRỊNH LAN PHƯƠNG	Nữ	25/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.00	5.75	
620	030620	26	PHÓ NGỌC NGUYỄN PHƯƠNG	Nữ	13/02/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.25	7.50	
621	030621	26	HUỶNH NGÔ MAI PHƯƠNG	Nữ	20/06/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.25	5.25	
622	030622	26	VÔ NHÃ PHƯƠNG	Nữ	02/12/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	4.50	3.75	
623	030623	26	HÀ THỊ TÚ PHƯƠNG	Nữ	25/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.25	8.50	
624	030624	26	NGUYỄN TRẦN BÌNH PHƯƠNG	Nữ	06/02/2009	Quang Trung	1.0				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.50	7.75	

SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
030625	27	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	PHƯƠNG	Nữ	04/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.00	5.00	
030626	27	NGUYỄN TRÚC	PHƯƠNG	Nữ	27/10/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.75	6.75	
030627	27	LÝ KỶ	PHƯỚC	Nam	02/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.25	7.00	
030628	27	NGUYỄN LÊ HỮU	PHƯỚC	Nam	01/06/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	8.25	
030629	27	TỬ LÊ HỮU	PHƯỚC	Nam	16/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.00	6.25	
030630	27	PHẠM ĐĂNG	QUANG	Nam	22/05/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	7.75	6.50	
030631	27	VÔ HUYỀN	QUANG	Nam	28/06/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.75	9.25	
030632	27	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG	QUANG	Nam	15/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.50	5.75	
030633	27	NGUYỄN NHẬT	QUANG	Nam	20/09/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.00	8.25	
030634	27	HOÀNG ANH	QUẬN	Nam	05/01/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	8.25	7.25	
030635	27	TRẦN CAO	QUẬN	Nam	25/01/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.50	5.25	
030636	27	TRẦN HỒNG	QUẬN	Nam	29/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.50	5.75	
030637	27	TRẦN LÊ MINH	QUẬN	Nam	18/03/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.75	8.00	
030638	27	ĐẶNG MINH	QUẬN	Nam	09/09/2008	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	9.50	8.00	
030639	27	PHẠM MINH	QUẬN	Nam	09/09/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	8.00	
030640	27	VÔ NGỌC	QUẬN	Nam	17/10/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	8.50	8.25	
030641	27	VÔ NGUYỄN MINH	QUẬN	Nam	01/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	6.50	7.00	
030642	27	LƯƠNG QUỐC	QUẬN	Nam	26/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	3.50	6.25	
030643	27	HÀ TRẦN ANH	QUẬN	Nam	16/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.25	8.00	
030644	27	LÊ TRẦN HOÀNG	QUẬN	Nam	23/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.75	9.00	6.75	
030645	27	PHẠM HỮU	QUÍ	Nam	20/02/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.00	6.75	
030646	27	BẠCH XUÂN	QUỐC	Nam	13/03/2009	Nhon Lý					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.25	8.00	
030647	27	TRẦN ĐOÀN HOÀNG	QUYÊN	Nữ	08/05/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	9.25	7.50	
030648	27	NGUYỄN ĐỖ	QUYÊN	Nữ	12/04/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.25	5.75	
030649	28	NGUYỄN MỸ	QUYÊN	Nữ	29/03/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.25	6.00	
030650	28	NGUYỄN NGỌC THẢO	QUYÊN	Nữ	18/03/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.50	7.25	
030651	28	ĐINH NHẬT	QUYÊN	Nữ	14/05/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.50	5.00	
030652	28	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	Nữ	13/06/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.50	8.00	
030653	28	HỒ TRÚC	QUYÊN	Nữ	09/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	6.00	
030654	28	NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	Nữ	04/08/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	7.75	
030655	28	MAI DIỄM	QUỲNH	Nữ	28/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.75	6.50	
030656	28	NGUYỄN HOÀNG NHƯ	QUỲNH	Nữ	17/11/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	3.50	2.50	
030657	28	NGÔ KHÁNH	QUỲNH	Nữ	04/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	9.25	8.00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
658	030658	28	NGUYỄN LÊ TRÚC	QUỲNH	Nữ	26/11/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	9.50	4.25	
659	030659	28	NGUYỄN NGỌC ÁNH	QUỲNH	Nữ	05/01/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	3.00	3.50	
660	030660	28	PHAN NGUYỄN KHÁNH	QUỲNH	Nữ	26/08/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	4.50	5.75	
661	030661	28	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	Nữ	06/03/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	2.00	3.75	
662	030662	28	TRẦN NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/10/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.00	5.75	
663	030663	28	NGÔ SỬ PHƯƠNG	QUỲNH	Nữ	30/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	7.25	6.00	
664	030664	28	NGUYỄN VÔ NHƯ	QUỲNH	Nữ	20/11/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	6.75	6.25	
665	030665	28	TRẦN VÔ BẢO	QUỲNH	Nữ	21/02/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.50	5.25	
666	030666	28	NGUYỄN BẢO TRIỀU	QUỲ	Nam	14/06/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.75	8.50	
667	030667	28	CHÂU CHÍ	QUỲ	Nam	21/06/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.75	7.25	
668	030668	28	VÔ TRƯỜNG GIA	QUỲ	Nam	07/06/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.25	3.75	
669	030669	28	CHÂU LINH	SAN	Nữ	09/07/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.50	9.00	6.75	
670	030670	28	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	Nam	20/04/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	8.50	7.75	
671	030671	28	MAI THANH	SƠN	Nam	11/08/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	6.50	0.50	
672	030672	28	TÔN THẤT CẨM	SƠN	Nam	02/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	4.50	6.25	
673	030673	29	NGUYỄN MINH	TÀI	Nam	11/07/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.50	8.25	
674	030674	29	ĐANG QUỐC	TÀI	Nam	11/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.50	8.25	
675	030675	29	NGUYỄN TẤN	TÀI	Nam	16/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.75	6.50	
676	030676	29	VÔ TẤN	TÀI	Nam	16/02/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.00	8.25	
677	030677	29	ĐỖ KIỀU	TÂM	Nữ	02/08/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	8.50	
678	030678	29	ĐOÀN MINH	TÂM	Nam	09/01/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.25	7.25	
679	030679	29	NGUYỄN MINH	TÂM	Nam	03/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.75	6.50	
680	030680	29	NGUYỄN NGỌC	TÂM	Nam	06/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	2.75	5.75	
681	030681	29	NGUYỄN THÀNH	TÂM	Nam	03/09/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	3.50	3.00	
682	030682	29	NGUYỄN THỊ MỸ	TÂM	Nữ	08/10/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.75	5.00	
683	030683	29	NGUYỄN TRẦN THÀNH	TÂM	Nam	09/10/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	9.25	7.25	
684	030684	29	TRẦN NGUYỄN ĐÌNH	TÂN	Nam	28/02/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.00	7.75	
685	030685	29	NGUYỄN TRẦN HOÀN	TẤT	Nam	03/06/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.75	6.25	
686	030686	29	LƯƠNG LÊ HÀ	THANH	Nữ	28/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.75	7.50	
687	030687	29	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	Nữ	02/12/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	8.00	
688	030688	29	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	THÀNH	Nam	13/08/2008	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	2.75	0.75	
689	030689	29	LÝ MINH	THÀNH	Nam	30/04/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	1.00	5.25	3.75	
690	030690	29	TÔ TRUNG	THÀNH	Nam	31/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.75	8.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyển			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
691	030691	29	PHAN NGỌC THACH	Nam	03/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.25	7.00	
692	030692	29	ĐOÀN DƯƠNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	02/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	5.75	4.25	
693	030693	29	PHAN HOÀNG ĐIỀU THẢO	Nữ	27/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	7.00	
694	030694	29	HUỶNH MAI THẢO	Nữ	27/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.75	6.50	
695	030695	29	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO	Nữ	23/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	5.00	6.75	
696	030696	29	NGUYỄN NGUY THANH THẢO	Nữ	02/12/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	8.25	
697	030697	30	VÕ NHƯ THẢO	Nữ	31/08/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	7.50	
698	030698	30	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	22/12/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	7.50	
699	030699	30	LÊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	31/05/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn		5.00	5.00	6.00	
700	030700	30	LƯƠNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	27/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	7.25	7.75	
701	030701	30	LƯU PHƯƠNG THẢO	Nữ	12/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.00	7.25	
702	030702	30	TRẦN PHƯƠNG THẢO	Nữ	08/09/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	8.50	
703	030703	30	ĐẶNG THANH THẢO	Nữ	27/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	8.50	
704	030704	30	ĐẶNG THANH THẢO	Nữ	26/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	9.00	6.00	
705	030705	30	PHẠM THU THẢO	Nữ	01/08/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.25	6.25	
706	030706	30	TRẦN UYÊN THẢO	Nữ	13/10/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	8.25	
707	030707	30	TRẦN CHIẾN THẮNG	Nam	21/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	6.00	7.00	
708	030708	30	TRẦN HỒU THẮNG	Nam	24/10/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.00	5.00	
709	030709	30	NGUYỄN QUỐC THẮNG	Nam	07/07/2009	Đống Đa					Quốc học Quy Nhơn		5.75	7.00	5.50	
710	030710	30	PHẠM LÊ BẢO THI	Nữ	03/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	1.50	1.75	
711	030711	30	LƯU HIẾU THIÊN	Nam	03/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.75	7.00	
712	030712	30	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC THIÊN	Nam	21/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.25	8.25	
713	030713	30	PHẠM GIA THIÊN	Nam	27/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.75	6.00	
714	030714	30	TRƯỜNG GIA THIÊN	Nam	18/11/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.75	5.75	
715	030715	30	HUỶNH LÊ PHƯỚC THIÊN	Nam	15/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.00	7.50	
716	030716	30	NGUYỄN MINH THIÊN	Nam	18/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn		4.75	9.25	4.75	
717	030717	30	VÕ GIA THỊNH	Nam	22/05/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	7.25	5.75	
718	030718	30	NGUYỄN HỒNG THỊNH	Nam	16/05/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	6.50	5.50	
719	030719	30	ĐINH KHÁNH THỊNH	Nam	25/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.25	6.75	
720	030720	30	PHẠM LÊ GIA THỊNH	Nam	02/07/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.50	8.25	
721	030721	31	TRẦN PHƯỚC THỊNH	Nam	14/09/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	6.50	
722	030722	31	NGUYỄN TRẦN HÙNG THỊNH	Nam	01/02/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.75	6.75	
723	030723	31	NGUYỄN TRƯỜNG THỊNH	Nam	28/07/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	10.00	8.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
724	030724	31	TRẦN THANH THÔNG	Nam	05/02/2009	TH&THCS Nhơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.50	6.25	
725	030725	31	NGUYỄN BÍCH THỦY	Nữ	02/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.50	8.00	
726	030726	31	NGUYỄN NGỌC MINH THỦY	Nữ	13/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.50	7.25	
727	030727	31	NGÔ NGUYỄN DIỆU THỦY	Nữ	17/05/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn		4.25	2.00	2.25	
728	030728	31	NGUYỄN PHƯƠNG THỦY	Nữ	14/11/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.00	7.75	
729	030729	31	MAI XUÂN THỦY	Nữ	20/12/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	7.75	
730	030730	31	ĐỖ ANH THƯ	Nữ	04/12/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	6.50	
731	030731	31	TRẦN ANH THƯ	Nữ	07/08/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	1.50	3.25	0.25	
732	030732	31	NGUYỄN DINH ANH THƯ	Nữ	04/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.25	8.25	8.50	
733	030733	31	TRẦN HÀ ANH THƯ	Nữ	06/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.00	6.75	
734	030734	31	ĐỖ HOÀNG THƯ	Nữ	20/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	7.50	
735	030735	31	TRẦN HOÀNG MINH THƯ	Nữ	12/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	7.25	5.50	
736	030736	31	PHẠM HỒ SONG THƯ	Nữ	08/02/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	5.00	8.00	
737	030737	31	LÊ HUỖNH ANH THƯ	Nữ	01/11/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	1.25	7.00	3.75	
738	030738	31	TRƯƠNG LÊ ANH THƯ	Nữ	11/04/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	7.50	5.50	
739	030739	31	VÔ LÊ ANH THƯ	Nữ	12/05/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.25	8.75	
740	030740	31	VÔ MAI MINH THƯ	Nữ	06/02/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	6.75	2.75	
741	030741	31	TRẦN MINH THƯ	Nữ	30/04/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	6.25	
742	030742	31	TRẦN MINH THƯ	Nữ	04/06/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.25	1.75	
743	030743	31	NGUYỄN NGỌC THƯ	Nữ	20/04/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.25	7.50	
744	030744	31	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	17/02/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	8.25	7.00	
745	030745	32	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	Nữ	27/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.50	6.75	5.50	
746	030746	32	TRẦN NGỌC THIÊN THƯ	Nữ	21/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.25	4.75	
747	030747	32	VƯƠNG NGUYỄN ANH THƯ	Nữ	18/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.50	5.75	
748	030748	32	LƯƠNG NGUYỄN HIỀN THƯ	Nữ	22/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.50	5.75	
749	030749	32	TRẦN SONG THƯ	Nữ	29/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.00	5.25	
750	030750	32	VÔ THỊ MINH THƯ	Nữ	18/04/2009	Ghềnh Ráng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.00	6.75	
751	030751	32	NGUYỄN TRẦN ANH THƯ	Nữ	14/09/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.75	7.75	
752	030752	32	PHẠM TRẦN MINH THƯ	Nữ	10/10/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.50	6.75	
753	030753	32	NGUYỄN HOÀI THƯ	Nữ	11/01/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	3.25	4.00	
754	030754	32	TRẦN BẢO THY	Nữ	18/04/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn		5.50	6.25	3.00	
755	030755	32	NGUYỄN GIA YẾN THY	Nữ	25/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	4.25	1.25	
756	030756	32	NGUYỄN HÀ THY	Nữ	05/03/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.75	6.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyển			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
757	030757	32	NGUYỄN HANH BẢO	THY	Nữ	03/07/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.25	7.00	
758	030758	32	LÊ KHÁNH	THY	Nữ	19/08/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.00	7.00	
759	030759	32	NGÔ KHÁNH	THY	Nữ	10/09/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.00	5.50	
760	030760	32	NGUYỄN LÊ BẢO	THY	Nữ	24/04/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	7.00	7.75	
761	030761	32	NGUYỄN LÊ BẢO	THY	Nữ	29/07/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	5.75	6.00	
762	030762	32	TRẦN LÊ BẢO	THY	Nữ	30/04/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.50	8.25	
763	030763	32	VÕ NGỌC	THY	Nữ	08/01/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	4.50	3.75	
764	030764	32	NGUYỄN NGỌC BẢO	THY	Nữ	18/08/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.50	5.50	
765	030765	32	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	THY	Nữ	31/05/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.25	6.75	
766	030766	32	CỦ NGUYỄN THẢO	THY	Nữ	27/05/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.00	5.50	
767	030767	32	PHAN NGUYỄN YẾN	THY	Nữ	16/06/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.75	5.50	
768	030768	32	TRẦN TẠ THANH	THY	Nữ	13/10/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	5.50	
769	030769	33	HỒ MINH TIẾN	TIẾN	Nữ	09/03/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.75	6.25	
770	030770	33	NGUYỄN THỊ THỦY	TIẾN	Nữ	03/03/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.25	4.25	
771	030771	33	TÀNG THỦY	TIẾN	Nữ	01/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.00	5.50	
772	030772	33	TRẦN THỦY	TIẾN	Nữ	20/05/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.00	6.75	
773	030773	33	ĐÀNG CHÍ	TIẾN	Nam	20/04/2009	Quang Trung	0.5			Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.00	7.75	
774	030774	33	DƯƠNG HUỖNH	TIẾN	Nam	13/08/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.00	7.25	
775	030775	33	NGUYỄN MANH	TIẾN	Nam	23/07/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.25	8.25	
776	030776	33	PHẠM MINH	TIẾN	Nam	02/11/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.50	8.25	
777	030777	33	NGUYỄN THÀNH	TIẾN	Nam	23/11/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.50	6.75	
778	030778	33	HUỖNH PHAN TRUNG	TÍN	Nam	02/11/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	1.75	0.50	
779	030779	33	TRẦN TRUNG	TÍN	Nam	30/06/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.00	7.00	
780	030780	33	VĂN TRUNG	TÍN	Nam	04/08/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.75	6.75	
781	030781	33	TRẦN VIỆT	TÍN	Nam	16/09/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.25	7.25	
782	030782	33	NGUYỄN THANH	TOÀN	Nam	12/02/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	6.00	5.75	
783	030783	33	VÕ DẠNG THỦY	TRANG	Nữ	17/10/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	6.00	6.75	
784	030784	33	LÊ HÀ LINH	TRANG	Nữ	29/07/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.50	5.50	
785	030785	33	TRẦN LÊ THỦY	TRANG	Nữ	22/03/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.75	3.75	
786	030786	33	TRẦN NGUYỄN THIÊN	TRANG	Nữ	29/10/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	10.00	8.25	
787	030787	33	PHAN THỊ MINH	TRANG	Nữ	10/11/2009	Ngô Máy (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.00	7.75	
788	030788	33	ĐỖ THỊ THỦY	TRANG	Nữ	02/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	6.25	
789	030789	33	TRẦN VÕ HUỖNH	TRANG	Nữ	26/10/2009	Nhơn Lý				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	1.00	2.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.ln ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
790	030790	33	QUÁCH BẢO TRÂM	Nữ	10/04/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.50	6.50	
791	030791	33	TƯỜNG BẢO TRÂM	Nữ	30/04/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	4.75	4.50	
792	030792	33	NGUYỄN ĐỨC MỸ TRÂM	Nữ	03/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	8.50	6.50	
793	030793	34	NGUYỄN NHÃ TRÂM	Nữ	04/11/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	7.50	4.00	
794	030794	34	NGUYỄN PHƯƠNG QUẾ TRÂM	Nữ	11/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	2.25	
795	030795	34	NGUYỄN QUỲNH THỦY TRÂM	Nữ	07/03/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	5.75	
796	030796	34	TRẦN THỊ KIỀU TRÂM	Nữ	21/09/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.00	7.50	
797	030797	34	NGUYỄN TRẦN QUẾ TRÂM	Nữ	14/01/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn		5.75	6.00	3.25	
798	030798	34	HUYỀN BẢO TRẦN	Nữ	01/12/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.25	6.50	
799	030799	34	PHAN BẢO TRẦN	Nữ	04/06/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.50	5.25	
800	030800	34	TRẦN BẢO TRẦN	Nữ	20/10/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.25	7.25	
801	030801	34	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TRẦN	Nữ	10/11/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.75	4.50	
802	030802	34	NGUYỄN ĐOÀN VINH TRẦN	Nữ	20/11/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	5.75	6.25	
803	030803	34	HENG HELENA BỘI TRẦN	Nữ	25/05/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.00	8.25	
804	030804	34	ĐẶNG HUYỀN TRẦN	Nữ	16/02/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.00	7.00	
805	030805	34	ĐOÀN HUYỀN TRẦN	Nữ	12/11/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.00	4.25	
806	030806	34	PHAN HUYỀN TRẦN	Nữ	16/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn		6.50	7.00	6.75	
807	030807	34	TRẦN HUYỀN TRẦN	Nữ	26/02/2009	T.T. Văn Canh	0.5				Quốc học Quy Nhơn		7.25	7.50	8.25	
808	030808	34	DƯƠNG HUYỀN NGỌC TRẦN	Nữ	07/10/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	8.25	
809	030809	34	HUYỀN LÊ BẢO TRẦN	Nữ	04/04/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.25	7.00	
810	030810	34	HUYỀN LÊ BẢO TRẦN	Nữ	12/12/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.50	4.75	
811	030811	34	MAI NGỌC TRẦN	Nữ	25/06/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.00	2.00	
812	030812	34	LÊ NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	01/01/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	8.00	8.50	
813	030813	34	NGUYỄN PHAM BẢO TRẦN	Nữ	08/06/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	5.75	6.00	
814	030814	34	TRẦN THANH NGỌC QUẾ TRẦN	Nữ	23/07/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	3.00	2.00	0.25	
815	030815	34	NGUYỄN XUÂN TRIỀU	Nam	06/03/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.50	7.75	
816	030816	34	HUYỀN LÊ MINH TRIẾT	Nam	29/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	5.50	3.50	
817	030817	35	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	05/06/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	7.50	
818	030818	35	NGUYỄN MINH TRIẾT	Nam	02/12/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.25	7.75	
819	030819	35	TRỊNH MINH TRIẾT	Nam	04/12/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	9.75	6.25	
820	030820	35	NGUYỄN NGÔ THÀNH TRIẾT	Nam	19/08/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.75	8.50	
821	030821	35	HỒ PHAN ĐỨC TRIẾT	Nam	20/08/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	6.00	6.50	
822	030822	35	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	Nữ	09/09/2009	Đổng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	4.00	3.50	

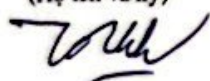
STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chu
823	030823	35	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	TRINH	Nữ	25/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	7.00	7.25	
824	030824	35	ĐẶNG HỮU	TRÍ	Nam	06/03/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.25	3.50	
825	030825	35	TRẦN LÊ DŨNG	TRÍ	Nam	02/09/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.75	8.00	
826	030826	35	LÊ MINH	TRÍ	Nam	09/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	10.00	8.50	
827	030827	35	NGUYỄN MINH	TRÍ	Nam	26/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.25	5.50	
828	030828	35	TRỊNH MINH	TRÍ	Nam	20/11/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	6.00	
829	030829	35	VÔ MINH	TRÍ	Nam	19/12/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	8.25	6.25	
830	030830	35	TRẦN QUANG	TRÍ	Nam	26/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.75	8.50	
831	030831	35	NGUYỄN TRẦN THIÊN	TRÍ	Nam	30/08/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	9.00	7.25	
832	030832	35	TRẦN VĂN	TRÍ	Nam	29/06/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn		6.00	5.75	6.00	
833	030833	35	PHAN LÊ	TRUNG	Nam	25/10/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	8.75	
834	030834	35	LÊ MINH	TRUNG	Nam	01/01/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	7.00	5.00	
835	030835	35	NGUYỄN XUÂN	TRUNG	Nam	06/03/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	8.50	7.00	
836	030836	35	NGUYỄN BẢO	TRÚC	Nữ	27/10/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	5.75	1.50	
837	030837	35	DƯƠNG ĐOÀN THANH	TRÚC	Nữ	31/03/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	7.50	
838	030838	35	NGUYỄN LÊ THANH	TRÚC	Nữ	27/08/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.00	7.00	
839	030839	35	NGUYỄN PHAN ÁI	TRÚC	Nữ	18/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	9.00	6.25	
840	030840	35	THÁI THANH	TRÚC	Nữ	10/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.50	9.00	
841	030841	36	ĐINH THẢO	TRÚC	Nữ	09/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	4.50	7.75	
842	030842	36	PHẠM THỊ THANH	TRÚC	Nữ	04/01/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	6.50	7.50	
843	030843	36	LÊ TUẤN	TRƯỜNG	Nam	04/02/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.50	6.25	
844	030844	36	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	Nam	06/03/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.50	6.75	
845	030845	36	PHAN CHÍNH	TRÚC	Nam	11/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	10.00	8.00	
846	030846	36	HỒ ANH	TUẤN	Nam	10/10/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.25	8.25	
847	030847	36	NGUYỄN ANH	TUẤN	Nam	15/09/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.50	7.50	
848	030848	36	PHAN ANH	TUẤN	Nam	20/09/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	3.50	3.50	
849	030849	36	TRẦN ANH	TUẤN	Nam	22/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	8.75	8.50	
850	030850	36	TRẦN MẠNH	TUẤN	Nam	28/03/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	8.75	7.50	
851	030851	36	HÀ MINH	TUẤN	Nam	01/01/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	2.75	5.25	0.25	
852	030852	36	NGÔ QUỐC	TUẤN	Nam	14/02/2009	Đống Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	4.50	4.00	
853	030853	36	TRẦN THANH	TUẤN	Nam	09/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.75	6.00	
854	030854	36	VĂN THÁI	TUẤN	Nam	23/02/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	3.75	3.00	
855	030855	36	VÔ VĂN	TUẤN	Nam	30/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.50	7.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
856	030856	36	PHAN ĐO THÁNH	TUÊ	Nam	21/10/2008	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.25	5.75	
857	030857	36	PHAN MINH	TUÊ	Nữ	17/12/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.75	4.75	
858	030858	36	VÕ NGỌC	TUYÊN	Nữ	08/11/2009	Ngô Văn Sở				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	6.75	5.50	
859	030859	36	HUỶNH ĐÀO BÍCH	TUYÊN	Nữ	30/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	7.00	
860	030860	36	LÊ THANH	TUYÊN	Nữ	20/12/2009	Nhon Hội				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.75	7.25	
861	030861	36	NGUYỄN THỊ THANH	TUYÊN	Nữ	29/09/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.00	8.00	
862	030862	36	NGUYỄN THỊ ANH	TUYẾT	Nữ	08/06/2009	Ngô Văn Sở				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	4.50	6.50	
863	030863	36	MAI ĐÌNH	TÙNG	Nam	21/05/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	6.25	
864	030864	36	PHẠM NGUYỄN DUY	TÙNG	Nam	01/06/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	9.25	6.25	
865	030865	37	LÊ NGUYỄN THANH	TÙNG	Nam	03/01/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	4.50	8.25	
866	030866	37	TRẦN PHẠM KHÁNH	TÙNG	Nam	18/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	9.50	8.50	
867	030867	37	NGUYỄN TẤN	TÙNG	Nam	07/07/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	5.00	4.50	
868	030868	37	NGUYỄN ANH	TÚ	Nữ	13/11/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	8.50	7.00	
869	030869	37	LÊ ĐÌNH	TÚ	Nam	06/12/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.25	7.25	
870	030870	37	NGUYỄN NGUYỄN THANH	TÚ	Nữ	02/12/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	8.50	8.50	
871	030871	37	NGÔ TUẤN	TÚ	Nam	16/03/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.00	8.25	8.25	
872	030872	37	BÙI BÁ	TUÔNG	Nam	28/05/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	4.25	6.00	
873	030873	37	NGUYỄN CÁT	TUÔNG	Nữ	03/03/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.00	8.00	
874	030874	37	NGUYỄN GIA	TUÔNG	Nam	11/04/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.25	8.50	
875	030875	37	NGUYỄN MINH	TUÔNG	Nam	02/06/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.50	6.50	7.50	
876	030876	37	PHẠM NGUYỄN CÁT	TUÔNG	Nữ	15/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	6.25	
877	030877	37	NGUYỄN VĂN	TỰ	Nam	17/02/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	5.00	5.75	
878	030878	37	PHẠM VŨ	UY	Nam	02/12/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	9.00	8.25	
879	030879	37	NGUYỄN ĐO	UYÊN	Nữ	18/11/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	6.50	4.00	
880	030880	37	NGUYỄN HỒ BẢO	UYÊN	Nữ	22/04/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn		6.00	2.00	2.00	
881	030881	37	NGUYỄN NGỌC THỰC	UYÊN	Nữ	22/09/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	7.75	6.25	
882	030882	37	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	21/02/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	5.25	5.50	
883	030883	37	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	UYÊN	Nữ	10/12/2009	Lê Hồng Phong				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	9.75	6.50	
884	030884	37	NGUYỄN SƠN HOÀNG	UYÊN	Nữ	16/01/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	2.25	5.75	
885	030885	37	TỬ THẢO	UYÊN	Nữ	13/02/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	4.25	4.00	
886	030886	37	NGUYỄN THỊ Y NHƯ	UYÊN	Nữ	20/11/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn		5.50	5.25	3.25	
887	030887	37	ĐẶNG TRẦN TỐ	UYÊN	Nữ	31/10/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.75	7.25	
888	030888	37	NGUYỄN VŨ NHÃ	UYÊN	Nữ	14/08/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.75	6.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
889	030889	38	NGUYỄN ANH VÂN	Nữ	29/10/2009	Ghếnh Ràng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.75	9.00	7.50	
890	030890	38	ĐOÀN THỊ KHÁNH VÂN	Nữ	04/11/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.75	6.50	6.75	
891	030891	38	PHAN TƯỜNG VI	Nữ	24/07/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn		6.25	4.50	8.00	
892	030892	38	VÂN TƯỜNG VI	Nữ	28/03/2009	Hải Cảng					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	8.50	
893	030893	38	TRỊNH YẾN VI	Nữ	14/06/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.00	5.00	
894	030894	38	MAI HÀ VIỆT	Nữ	12/05/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	5.25	5.00	
895	030895	38	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	Nam	25/10/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	5.75	6.75	
896	030896	38	TRẦN NGUYỄN XUÂN VIỆT	Nam	19/09/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	7.25	3.25	
897	030897	38	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	25/10/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	10.00	7.00	
898	030898	38	NGUYỄN GIA VINH	Nam	12/11/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.25	7.00	
899	030899	38	ĐẶNG QUANG VINH	Nam	08/01/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	5.75	4.25	
900	030900	38	VÕ TẤN VINH	Nam	12/05/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	5.75	5.75	
901	030901	38	NGUYỄN THẾ VINH	Nam	29/06/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	8.00	5.75	
902	030902	38	PHẠM TRẦN SƠN VINH	Nam	12/05/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.25	6.50	
903	030903	38	VÕ THỊ BÍCH VUI	Nữ	12/08/2009	Nhon Lý					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.75	7.25	
904	030904	38	HỒ HUY VŨ	Nam	31/08/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	5.75	6.75	
905	030905	38	NGUYỄN LÂM VŨ	Nam	20/01/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.50	5.25	
906	030906	38	NGUYỄN PHAN ANH VŨ	Nam	02/01/2009	Nhon Lý					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	7.00	6.75	
907	030907	38	NGUYỄN TẤN VŨ	Nam	16/02/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.00	4.00	5.50	
908	030908	38	TRẦN BẢO TRÚC VY	Nữ	03/04/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.00	7.25	7.00	
909	030909	38	PHẠM HOÀNG NHÃ VY	Nữ	21/09/2009	Lương Thế Vinh					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.25	6.75	
910	030910	38	NGÔ KHÁNH VY	Nữ	18/05/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	6.50	6.00	
911	030911	38	VÕ MAI ÁI VY	Nữ	08/07/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	8.00	7.50	
912	030912	38	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	19/06/2009	Quang Trung					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	7.00	7.25	
913	030913	39	LÊ NGUYỄN ANH VY	Nữ	04/09/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	6.00	6.00	
914	030914	39	LÊ NGUYỄN THẢO VY	Nữ	18/02/2009	Ngô Mây (QN)					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	6.50	6.50	
915	030915	39	TRẦN NGUYỄN THẢO VY	Nữ	07/08/2009	Ngô Văn Sở					Quốc học Quy Nhơn		6.00	3.75	4.75	
916	030916	39	NGÔ NGUYỄN TRÚC VY	Nữ	08/08/2009	Trần Hưng Đạo					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	9.25	6.50	
917	030917	39	PHẠM PHƯƠNG VY	Nữ	11/01/2009	Lê Hồng Phong					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	6.50	6.00	
918	030918	39	PHẠM PHƯƠNG VY	Nữ	10/07/2009	Lê Lợi					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.25	7.75	8.25	
919	030919	39	VÕ THANH VY	Nữ	17/01/2009	Tây Sơn					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.75	4.50	5.25	
920	030920	39	HUỶNH THẢO VY	Nữ	06/02/2009	Nguyễn Huệ					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	4.25	4.25	
921	030921	39	TRẦN THỊ VY	Nữ	19/06/2009	Đồng Đa					Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	5.25	2.75	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Học sinh trường THCS	Điểm UT	Th.tin ĐKDT chuyên			NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Ch
922	030922	39	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	Nữ	05/11/2009	Quang Trung				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.00	8.50	6.00	
923	030923	39	NGUYỄN TRẦN KIỀU	VY	Nữ	14/09/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.50	3.50	
924	030924	39	LƯƠNG TRIỀU	VY	Nam	23/06/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	KT	KT	KT	
925	030925	39	NGUYỄN HOÀI	XUÂN	Nữ	16/01/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	7.25	2.25	
926	030926	39	PHẠM NGHINH	XUÂN	Nữ	03/03/2009	Trần Hưng Đạo				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.00	5.50	
927	030927	39	TRẦN VÔ THANH	XUÂN	Nữ	28/09/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.25	4.25	4.50	
928	030928	39	LÊ THẢO	YẾN	Nữ	19/08/2009	Đồng Đa				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.50	8.00	
929	030929	39	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	Nữ	25/05/2009	Nguyễn Huệ				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.50	8.25	8.50	
930	030930	39	VÔ NGỌC	YẾN	Nữ	20/02/2009	Tây Sơn				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.25	2.75	5.00	
931	030931	39	VÔ NGỌC BẢO	YẾN	Nữ	12/10/2009	Lương Thế Vinh				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	4.25	4.75	3.25	
932	030932	39	MAI NGỌC HOÀNG	YẾN	Nữ	17/10/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	8.00	7.75	4.75	
933	030933	39	HỒ NGUYỄN NGỌC	YẾN	Nữ	28/08/2009	Lê Lợi				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	6.75	9.50	7.75	
934	030934	39	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Nữ	17/04/2009	Ngô Mây (QN)				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	5.50	5.75	5.00	
935	030935	39	NGUYỄN NGỌC CẨM	Y	Nữ	04/10/2009	Ngô Văn Sở				Quốc học Quy Nhơn	THPT Trung Vương	7.50	7.50	7.25	

NGƯỜI IN BẢNG ĐIỂM
(Họ tên và ký)



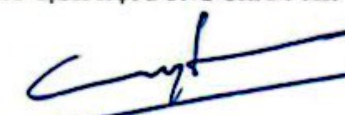
Võ Văn Thái

NGƯỜI ĐỌC SOÁT BẢN IN
(Họ tên và ký)



Phan Thanh Liêm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI



Nguyễn Đình Hùng



ĐẠI VỊT CỦA SỞ GDĐT
Ngày 17 tháng 6 năm 2024
GIÁM ĐỐC

Đào Đức Tuấn